

TP. Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T; Sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: đường T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: đường T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn C có hai con chung là Nguyễn Nhật L, sinh ngày 23/11/2017 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/6/2019. Chị Võ Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Anh Nguyễn Văn C có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi

con mỗi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 1/2023 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi với phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Võ Thị T không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”

***Về tài sản chung:** Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:** Chị Võ Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001179 ngày 14/12/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T, TP H, tỉnh Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thanh Huyền